TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH XUÂN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	*Thanh Xuân, ngày 30 tháng 3 năm 2018*
Số: **132/**2018/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2018/TLST- HNGĐ ngày 16/3/2018 giữa:

** Người yêu cầu:*

- Anh Phạm Minh T- sinh năm: 1973

HKTT và trú tại: phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Chị Vũ Thị Thu N- sinh năm: 1973

HKTT: phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: đường L, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 81; 82; 83- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điểm 1, tiểu mục I, mục B danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh T và chị Vũ Thị Thu N.

2) Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh T và chị Vũ Thị Thu N.

- *Về con chung:* Anh T, chị N có 02 con chung là Phạm Vũ A (nam), sinh ngày 29/12/1999 và Phạm Mỹ T (nữ) sinh ngày 14/3/2011.

Giao cháu Phạm Mỹ T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh Phạm Văn T.

Cháu Phạm Vũ A đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực, trí tuệ, việc cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định, nên không xét.

- *Về tài sản chung:* Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về lệ phí:* Anh T, chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền anh chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04573 và biên lai số 04574 ngày 16/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

-VKSND quận Thanh Xuân;

- THADS quận Thanh Xuân;

- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tuấn Phúc